

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày 17-7-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Bắc

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy V, sinh năm 2006 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp D, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp D, xã K, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2003 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2023, không có đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cự cãi, hiện nay không còn tình cảm với nhau. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh M.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 08/4/2024, hiện nay chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị V yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng Minh N, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Chị V và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

- Về nợ chung: Chị V xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh M thống nhất với lời trình bày của chị V về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn.

- Về con chung: Anh M thống nhất vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 08/4/2024 như chị V trình bày và đồng ý giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh M không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh M và chị V tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Anh M thống nhất xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cùng ngày 23/6/2025, chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn M có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân năm 2023 nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh M không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị V và anh M có 01 người con chung tên Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 08/4/2024, hiện nay chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Biên bản hòa giải ngày 23/6/2025, chị V và anh M thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh M không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của chị V và anh M là trên tinh thần tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Giao cháu Minh N cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 14, 53, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn M là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh N (nam), sinh ngày 08/4/2024 cho chị Nguyễn Thúy V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thúy V và anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thúy V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ngày 27/5/2025, chị Nguyễn Thúy V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai số 0005686 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau), được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Minh Út